

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 28 tháng 02 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 02/03/2011

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	828,977,577	(179,602,669)	153,651,974	806,894,052
1	Cổ tức được nhận	11	590,338,000	719,749,000	368,440,000	733,412,700
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	4,627,288	9,750,356	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	-	-	-
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	234,012,289	(909,102,025)	(214,788,026)	73,481,352
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	321,534,172	672,863,741	318,114,713	653,779,240
1	Phí Quản lý Quỹ	31	235,649,198	496,243,133	250,467,618	493,526,645
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	20,000,000	40,000,000	19,055,000	37,530,000
3	Chi phí hợp, đại hội	33	8,724,492	18,383,751	17,011,028	35,844,640
4	Chi phí Kiểm toán	34	16,784,040	35,366,370	15,905,248	33,514,630
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	40,376,442	82,870,487	15,675,819	53,363,325
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	507,443,405	(852,466,410)	(164,462,739)	153,114,812
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	-	8,736,685,540	4,601,628,666	1,457,606,313
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	-	8,736,685,540	4,601,628,666	1,457,606,313
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	15,449,340,781	15,449,340,781	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	15,449,340,781	15,449,340,781	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(15,449,340,781)	(6,712,655,241)	4,601,628,666	1,457,606,313

Ngân hàng Giám sát
Phụ trách bộ phận giám sát

Người lập biểu

Công ty quản lý quỹ

Kế toán trưởng

Quyền Tổng Giám Đốc

LÊ THỊ HOÀNG CHÂU

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Trần Hồng Tiến

Chow Wing Kee

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 28 tháng 02 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 02/03/2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7,102,666,066	8,298,165,166	(1,195,499,100)
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	7,102,666,066	8,298,165,166	(1,195,499,100)
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	133,633,333,316	148,286,021,168	(14,652,687,852)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	734,587,516	836,745,468	(102,157,952)
2.3	Cổ phiếu	132,898,745,800	147,449,275,700	(14,550,529,900)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	132,898,745,800	147,449,275,700	(14,550,529,900)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	590,338,000	129,411,000	460,927,000
I. 4	Trái tức được nhận	34,869,918	30,242,630	4,627,288
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	459,399,360	-	459,399,360
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	141,820,606,660	156,743,839,964	(14,923,233,304)
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	235,649,198	260,593,935	(24,944,737)
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	431,087,870	387,479,061	43,608,809
	Chi phí hợp phải trả	150,247,251	141,522,759	8,724,492
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	38,139,869	20,039,592	18,100,277
	Chi phí kiểm toán	242,700,750	225,916,710	16,784,040
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	686,737,068	668,072,996	18,664,072
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	141,133,869,592	156,075,766,968	(14,941,897,376)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.49%	0.43%	0.06%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,592	7,290	(698)



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ



Chow Wing Kee

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 28 tháng 02 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 02/03/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	156,075,766,968	148,698,991,243
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(14,941,897,376)	7,376,775,725
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(14,941,897,376)	7,376,775,725
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	141,133,869,592	156,075,766,968
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,592	7,290



PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Chow Wing Kee